

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH ĐẤU GIÁ VIỆT NAM



HỒ SƠ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Tên tài sản:

VTTB thanh lý đợt 4 năm 2022 và đợt 1 năm 2023

(Là tài sản thanh lý thuộc thẩm quyền xử lý bán thanh lý của
Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế)

Tháng 03/2023

Số: 186/2023/TB-DGVN

V/v: Bán đấu giá tài sản

Ngày 15 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO BÁN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên tài sản đấu giá: VTTB thanh lý đợt 4 năm 2022 và đợt 1 năm 2023 gồm 404 mục VTTB, trong đó có mã chất thải nguy hại: 16 01 12; 16 01 13; 17 03 04; 19 02 01; 19 02 06.

Người có tài sản: Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế - 32 Lý Thường Kiệt, P.Vĩnh Ninh, TP Huế, tỉnh TT-Huế - Điện thoại: 0977.739.829, khách hàng có thể liên hệ trực tiếp đến Người có tài sản đấu giá theo số điện thoại và địa chỉ nêu trên.

2. Giá khởi điểm: 8.833.957.949 đồng (Đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi chín đồng)

Tiền đặt trước đấu giá: **1.766.000.000 đ/hồ sơ**; Tiền phí hồ sơ tham gia: **500.000 đ/hồ sơ**

3. Bước giá đấu giá, hình thức và phương thức đấu giá:

- Bước giá: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng)
- Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến theo phương thức trả giá lên.

4. Tiếp nhận hồ sơ và thu phí tham gia đấu giá: từ 08h00 ngày 20/03/2023 đến 16h00 ngày 27/03/2023 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ). Hồ sơ tham gia đấu giá được nộp trực tiếp tại địa chỉ Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Đồng, Q.Long Biên, TP Hà Nội.

Khách hàng tham khảo hồ sơ, quy chế đấu giá trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: **taichinhqnamqtc.vn**

5. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký đấu giá: Có giấy ĐKKD ngành nghề phù hợp, có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại có địa bàn hoạt động và mã chất thải phù hợp (giấy phép còn hiệu lực ít nhất 06 tháng); Người đến mua và nộp hồ sơ tham gia đấu giá phải có giấy ủy quyền (nếu không phải là người đại diện theo pháp luật).

Khách hàng nộp đủ hồ sơ chủ động đăng ký hoặc liên hệ qua điện thoại để được hướng dẫn đăng ký đấu giá trên website đấu giá trực tuyến, hạn cuối đăng ký trên hệ thống đấu giá trực tuyến đến **16h00 ngày 29/03/2023** (giờ hành chính, trừ ngày nghỉ, lễ). Hồ sơ được nộp (02 bộ) là bản chứng thực trong vòng 06 tháng, phải có bản gốc để đối chiếu. Khách hàng tự đánh dấu mã trên bản chứng thực để phục vụ việc đối soát.

6. Xem tài sản: Ngày 23/03/2023 và ngày 24/03/2023 (từ 8h00 đến 11h00) tại Kho Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế (Kìet 63 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, TP Huế , Tỉnh Thừa Thiên Huế)

7. Chuyển khoản tiền đặt trước: Từ ngày 27/03/2023 đến ngày 29/03/2023 (Bảo có đến 16h00). Thông tin chuyển khoản tiền đặt trước đấu giá:

Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

Số tài khoản: 118 002 711 832, mở tại: Vietinbank – Chi nhánh TP Hà Nội

Nội dung: Tên đơn vị - nộp tiền đặt trước đấu giá tài sản của Điện lực TT Huế.

8. Tổ chức đấu giá trực tuyến: Bắt đầu từ 08h30-09h30, Ngày 30/03/2023 tại địa chỉ website đấu giá trực tuyến: taichinhqnamqtc.vn

(Trường hợp có sự thay đổi về thời gian bắt đầu cuộc đấu giá trực tuyến, Công ty sẽ gửi thông báo đến các khách hàng đủ điều kiện đấu giá được biết qua Email hoặc điện thoại mà khách hàng đã cung cấp trên đơn đăng ký hoặc trên tài khoản website đấu giá trực tuyến)

9. Chi tiết xin liên hệ: CÔNG TY ĐGHD ĐẤU GIÁ VIỆT NAM - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, TP Hà Nội.
ĐT: 024.39842728/ 0976 448 446 /Email: online.daugiavietnam@gmail.com

CÔNG TY ĐGHD ĐẤU GIÁ VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Giang

Số: 296/QC-ĐGVN

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2023

QUY CHẾ CUỘC ĐẦU GIÁ

Tài sản đấu giá:

VTTB thanh lý đợt 4 năm 2022 và đợt 1 năm 2023

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2017;
- Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;
- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 296/2023/HDDVĐGTS ngày 14/03/2023 giữa Công ty đấu giá hợp danh Đầu giá Việt Nam và Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế;
- Căn cứ các văn bản pháp luật, pháp lý khác có liên quan;

Công ty ĐGHD Đầu giá Việt Nam ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản trên bao gồm các điều khoản, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I:

QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ, THUẬT NGỮ

1.1. **Website** là website đấu giá trực tuyến có địa chỉ tên miền là **taichinhqnamqtc.vn**;

1.2. **Đối tượng tham gia đấu giá** là các tổ chức, cá nhân (gọi tắt là: “ **Người tham gia đấu giá**”) thực hiện việc đăng ký trên website đấu giá trực tuyến và trở thành Khách hàng trên website đấu giá trực tuyến;

1.3. **Người có tài sản đấu giá/ Đơn vị có tài sản** là cá nhân, tổ chức sở hữu tài sản, người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền bán đấu giá hoặc người có quyền đưa tài sản ra bán đấu giá theo thỏa thuận hoặc theo quy định pháp luật;

1.4. **Người trúng đấu giá** là cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm khi đấu giá theo phương thức trả giá lên hoặc là người chấp nhận mức giá đã giảm trong trường hợp đấu giá theo phương thức đặt giá xuống.

1.5. **Giá khởi điểm** là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đưa ra đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên; là giá ban đầu cao nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức đặt giá xuống;

1.6. **Bước giá** là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do Người có tài sản đấu giá quyết định và được thể hiện bằng văn bản.

1.7. **Phương thức trả giá lên** là phương thức đấu giá theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp đến cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm;

1.8. **Đồng tiền** là đồng tiền sử dụng trong mọi giao dịch theo quy định tại quy chế này là Việt Nam đồng (viết tắt là VND);

1.9. **Tiền đặt trước** là một khoản tiền nhất định người tham gia đấu giá phải nộp để xác định trách nhiệm tham gia cuộc đấu giá. Khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc khi người tham gia đấu giá được đấu giá viên xác định là người trúng đấu giá;

1.10. **Thời gian** là thời gian của hệ thống website đấu giá trực tuyến **taichinhqnamqtc.vn** được tính theo múi giờ Việt Nam GMT+7, độ chính xác là 1/1000 giây.

Thời gian bao gồm: **Ngày** là ngày dương lịch được tính theo múi giờ Việt Nam GMT+7; **Giờ** là giờ được ghi nhận trên hệ thống website đấu giá trực tuyến **taichinhqnamqtc.vn** được tính theo múi giờ Việt Nam GMT+7;

1.11 **Các từ ngữ, thuật ngữ khác** được sử dụng tại quy chế này được hiểu theo nghĩa các từ, thuật ngữ theo quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu giá tài sản.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐẤU GIÁ

Các khách hàng có đủ các điều kiện sau đây thì được tham gia đấu giá:

2.1- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

2.2- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

2.3- Đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

2.4- Không thuộc các đối tượng không được tham gia đấu giá theo quy định của Pháp luật về đấu giá tài sản và luật chuyên ngành (nếu có).

2.5- Trường hợp có hai doanh nghiệp trở lên cùng thuộc một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, Công ty mẹ và Công ty con, doanh nghiệp liên danh/liên kết/ hợp tác theo đúng quy định của pháp luật với một doanh nghiệp khác thì chỉ được một doanh nghiệp đại diện cho liên danh/liên kết tham gia đấu giá. Trường hợp, đơn vị đăng ký tham gia với tư cách đại diện cho một liên danh/liên kết, bắt buộc đơn vị nhận liên danh/liên kết phải có cam kết gửi Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế về việc vận chuyển, lưu giữ và xử lý CTNH theo quy định của pháp luật và phải hoàn trả chứng từ xử lý CTNH trong vòng 06 tháng.

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC ĐẤU GIÁ

3.1- Việc đấu giá tài sản phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

3.2- Người mua được tài sản đấu giá là người trả giá hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực

tuyên ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá, được coi là đã chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản.

3.3- Cuộc đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 (hai) khách hàng trở lên tham gia đấu giá.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

ĐIỀU 4. NGƯỜI CÓ TÀI SẢN, TÀI SẢN ĐẤU GIÁ, GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ, PHÍ HỒ SƠ THAM GIA, TIỀN ĐẶT TRƯỚC.

- **Đơn vị có tài sản:** Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế - 32 Lý Thường Kiệt, P. Vĩnh Ninh, TP Huế, tỉnh TT-Huế.

- **Tài sản đấu giá:** VTTB thanh lý đợt 4 năm 2022 và đợt 1 năm 2023 gồm 404 mục VTTB, trong đó có mã chất thải nguy hại: 16 01 12; 16 01 13; 17 03 04; 19 02 01; 19 02 06.

- **Giá khởi điểm: 8.833.957.949 đồng (Đã bao gồm VAT)**
(Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi chín đồng)

Giá khởi điểm của tài sản trên đã bao gồm thuế GTGT 10%. Người mua được tài sản đấu giá có trách nhiệm nộp phí, lệ phí và các loại thuế khác (nếu có); thanh toán các loại chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển, bảo quản, xử lý môi trường, xử lý tài sản.... từ thời điểm bàn giao.

- **Bước giá đấu giá:** 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

- **Phí hồ sơ tham gia đấu giá :** 500.000 đồng/ 01 hồ sơ khách hàng

- **Nơi có tài sản đấu giá/ nơi trưng bày tài sản:** Tại Kho Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế (Địa chỉ: Kiệt 63 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, TP Huế , Tỉnh Thừa Thiên Huế).

- **Tiền đặt trước: 1.766.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm sáu mươi sáu triệu đồng).**

***Lưu ý:** Khách hàng thực hiện chuyển khoản tiền đặt từ tài khoản của đơn vị/tổ chức ký tên/ đóng dấu trên đơn đăng ký tham gia đấu giá)

ĐIỀU 5. THỜI GIAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ.

5.1. Thời gian bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ 08h00 ngày 20/03/2023 đến 16h00 ngày 27/03/2023 (Trừ ngày nghỉ, ngày lễ).

Khách hàng tham khảo Quy chế cuộc đấu giá được niêm yết công khai trên website taichinhqnamqtc.vn. Sau khi tham khảo hồ sơ, quy chế đấu giá, nếu khách hàng có nhu cầu tham gia đấu giá tài sản, khách hàng chuẩn bị các tài liệu như quy định tại **khoản 6.2 Điều 6** Quy chế này và thực hiện nộp hồ sơ tham gia đấu giá tại Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam - Ô số 6, Tầng 1, Tòa nhà Sunrise IIA, NO2A, KĐT Sài Đồng, P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, TP Hà Nội, hạn cuối đến 16h00 ngày 27/03/2023.

(Hồ sơ được nộp là bản chứng thực (02 bộ) trong vòng 06 tháng, có bản gốc để đối chiếu)

- Khách hàng liên hệ qua điện thoại: **024.39842728/ 0976 448 446** để được Công ty hướng dẫn thủ tục **đăng ký tài khoản** trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến **taichinhqnamqtc.vn** để đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến.

***Lưu ý:**

- Chỉ tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá gửi qua bưu điện đối với những hồ sơ đã được Công ty đối soát với bản gốc tại thời điểm khách hàng làm thủ tục mua hồ sơ tham gia đấu giá.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá qua đường bưu điện là thời gian Công ty đấu giá nhận được hồ sơ do đơn vị Bưu điện chuyển đến và là thời gian xác nhận khách hàng tham gia đấu giá nộp hồ sơ.

5.2. Thời gian, địa điểm xem tài sản (trừ ngày nghỉ, từ 8h00 đến 11h00): ngày 23/03/2023 và ngày 24/03/2023 tại Kho Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế (Địa chỉ: *Kiệt 63 Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Tây, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế*).

***Lưu ý:**

- Khi đi xem tài sản khách hàng phải mang theo giấy tờ tùy thân, Người có tài sản sẽ tổ chức cho các khách hàng xem tài sản theo danh sách do Công ty đấu giá cung cấp.

- Xem tài sản không là điều kiện bắt buộc đối với khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, do đó khách hàng tự chịu trách nhiệm về việc hiểu rõ các tính chất, đặc điểm, số lượng và chất lượng tài sản đấu giá hoặc tự cam kết về việc không có nhu cầu xem hiện trạng tài sản, chấp nhận danh mục tài sản như mô tả tại hồ sơ đấu giá.

- Khách hàng có thể liên hệ trực tiếp đến Người có tài sản đấu giá theo thông tin: Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế, số điện thoại 0977.739.829.

5.3. Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ ngày 27/03/2023 đến ngày 29/03/2023 (Báo có đến 16h00)

- Hình thức nộp tiền đặt trước: Nộp chuyển khoản

- Tên tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Đấu giá Việt Nam

- Số tài khoản: 118 002 711 832 - mở tại: Vietinbank - Chi nhánh TP Hà Nội

- Nội dung: Tên đơn vị - nộp tiền đấu giá tài sản của CT Điện lực Thừa Thiên Huế

***Lưu ý:**

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp đủ một lần tiền đặt trước vào tài khoản Công ty đấu giá đúng thời hạn quy định (*Mọi khoản phí liên quan đến việc chuyển tiền và nhận lại tiền đặt trước (nếu có) do khách hàng chịu theo mức phí quy định của Ngân hàng*)

- Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam không có bất kỳ thỏa thuận nào với khách hàng về việc chấp thuận khách hàng nộp chuyển khoản tiền đặt trước sau thời điểm hết hạn theo Thông báo đã phát hành công khai. Chứng từ “ Báo có” đến tài khoản của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam sau 16h00 của ngày hết hạn được coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá trực tuyến. Trường hợp, khách hàng chuyển khoản tiền đặt trước sớm hơn ngày theo thông báo đã phát hành công khai được hiểu là khách hàng tự nguyện nộp sớm theo nhu cầu của khách hàng và vẫn được coi là hợp lệ.

5.4. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến theo phương thức trả giá lên

5.5. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: Từ 08 giờ 30 phút đến 09 giờ 30 phút ngày 30/03/2023

- Địa điểm đấu giá: website đấu giá trực tuyến: taichinhqnamqtc.vn

ĐIỀU 6. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ, HỒ SƠ THAM GIA ĐẤU GIÁ.

6.1. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

6.1.1. Mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu đấu giá, có năng lực tài chính được đăng ký tham gia đấu giá và chuẩn bị hồ sơ tham gia theo khoản 6.2 Điều 6 Quy chế này.

6.1.2. Nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo đúng thời hạn quy định tại Quy chế này và theo Thông báo bán đấu giá được phát hành công khai.

6.1.3. Nộp tiền đặt trước và tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá theo đúng thời hạn quy định tại Quy chế này và theo Thông báo bán đấu giá được phát hành công khai.

6.1.4. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

6.2. Hồ sơ tham gia đấu giá:

Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu điện theo đúng thời gian đã thông báo, hồ sơ tham gia đấu giá gồm có:

(1). Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu do Công ty đấu giá ban hành).

(2). Giấy ủy quyền nếu không phải là người trực tiếp đăng ký đấu giá hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị/ tổ chức đăng ký tham gia đấu giá;

(3). Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của khách hàng tham gia đấu giá là người đại diện theo pháp luật hoặc khách hàng tham gia đấu giá là người được ủy quyền.

(4). Giấy phép đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập; Giấy phép xử lý chất thải nguy hại còn hiệu lực theo qui định của pháp luật về môi trường;

(5). Chứng từ đã nộp khoản tiền đặt trước, tiền phí tham gia;

***Lưu ý:**

- Khách hàng phải nộp đủ các tài liệu như nêu trên, mọi sự điều chỉnh giấy tờ hồ sơ của khách hàng tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn nộp hồ sơ chưa kết thúc. Các loại giấy tờ là bản sao phải được chứng thực trong vòng 06 tháng (tính đến ngày tổ chức cuộc đấu giá);

- Đối với tài liệu số (5) tại khoản 6.2 Điều 6 Quy chế này, sau khi thực hiện xong việc chuyển khoản, khách hàng gửi bản chụp chứng từ đã nộp khoản tiền đặt trước, vào thư điện tử Email: online.daugiavietsnam@gmail.com để Công ty thực hiện đối soát.

ĐIỀU 7. TIỀN ĐẶT TRƯỚC VÀ XỬ LÝ TIỀN ĐẶT TRƯỚC

7.1. Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam (theo quy định tại khoản 5.3 Điều 5 Quy chế này) đúng thời gian quy định.

7.2. Khách hàng tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia cuộc đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai.

7.3. Khoản tiền đặt trước được xử lý như sau:

- Khách hàng nộp tiền đặt trước không đủ, nộp không đúng thời hạn quy định thì không được tham gia đấu giá, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá Khách hàng phải đến Công ty đấu giá cung cấp thông tin số tài khoản để được hoàn trả lại tiền đặt trước. Số tiền nhận lại không được tính lãi suất trong bất kỳ trường hợp nào, phí chuyển khoản do khách hàng chịu;

- Khách hàng không trúng đấu giá được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, phí chuyển khoản do khách hàng chịu.

- Khoản tiền đặt trước của người trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam sẽ trả lại cho khách hàng trúng đấu giá sau khi Người có tài sản nhận được đủ tiền trúng đấu giá.

- Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá vi phạm một trong các quy định tại Điều 14 của Quy chế này thì sẽ không được trả lại khoản tiền đặt trước.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC CUỘC ĐẤU GIÁ

ĐIỀU 8. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ THAM GIA CUỘC ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

8.1- Sau khi khách hàng nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp đủ tiền đặt trước đúng quy định tại Quy chế này, khách hàng sẽ được Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam cấp cho tài khoản truy cập Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: taichinhqnamqtc.vn; được hướng dẫn cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: taichinhqnamqtc.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

8.2- Việc đăng nhập để đăng ký tham gia đấu giá trên website đấu giá trực tuyến phải được khách hàng thực hiện chậm nhất đến **16h00 ngày 29/03/2023**. Sau thời gian này, nếu khách hàng không đăng nhập để thao tác đăng ký đấu giá thì không thể tham gia cuộc đấu giá trực tuyến vì hệ thống đã kết thúc thời gian đăng ký trực tuyến.

***Lưu ý:**

- Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền kết nối mạng internet để đảm bảo việc đăng ký đấu giá đúng hạn theo Thông báo đấu giá.

- Khách hàng phải cung cấp chính xác, đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ tại Điều 9 Quy chế này và tiến hành tạo tài khoản trên website trực tuyến theo hướng dẫn để đăng ký tham gia đấu giá.

- Các trường hợp phản hồi sau thời hạn đăng ký sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá kể cả đối với các khách hàng đã nộp phí tham gia đấu giá, tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của khách hàng đã nộp sẽ được hoàn lại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc đấu giá kết thúc.

ĐIỀU 9. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ TRÊN WEBSITE ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

Khách hàng đăng nhập để đăng ký đấu giá trên website **taichinhqnamqtc.vn** phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn của hệ thống, cụ thể như sau:

- Tên tổ chức/ cá nhân - Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ; - Địa chỉ email liên hệ;
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; ngày cấp, nơi cấp; - Địa chỉ trụ sở;
- Tải lên website file ảnh/scan Giấy phép ĐKKD, chứng minh nhân dân/căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức; chứng minh nhân dân/căn cước công dân/Hộ chiếu của cá nhân theo các nội dung yêu cầu khi đăng ký tài khoản.

- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của đơn vị/ cá nhân đăng ký tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

***Lưu ý:**

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp trên Website **taichinhqnamqtc.vn**. Trường hợp khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản của mình khi truy cập trên Website **taichinhqnamqtc.vn**

ĐIỀU 10. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN CUỘC ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

10.1- Đăng nhập hệ thống đấu giá trực tuyến: Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình truy cập vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: **taichinhqnamqtc.vn** và thực hiện việc trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm trong thời gian trả giá.

10.2- Cách thức trả giá :

- Hệ thống đấu giá trực tuyến thực hiện theo cách thức trả giá liên tục (không theo vòng), người trước trả xong đến người sau trả giá, liên tục cho đến khi hết thời gian trả giá theo quy định (60 phút). Không giới hạn số lần trả giá, mỗi khách hàng đều có thể tham gia trả giá nhiều lần.

- Yêu cầu về mức giá trả : **Mức giá của người trả sau phải cao hơn mức giá của người trả trước liền kề một số tiền bằng bội số của bước giá quy định.**

Trên giao diện hệ thống đấu giá, giá người trả trước liền kề được hiển thị là **“Giá cao nhất hiện tại”** để người trả sau có căn cứ đưa ra mức giá của mình cho phù hợp với yêu cầu trên.

Mỗi lần trả giá, khách hàng phải bấm chọn số bước giá theo ý muốn của mình (số bước giá được lập trình từ 1,2,3,...đến 100) rồi click vào biểu tượng “chiếc búa” để trả giá (số bước giá và biểu tượng “chiếc búa” được hiển thị trên màn hình giao diện của khách hàng).

VD: Giá khởi điểm 8.833.957.949 đồng, bước giá 10.000.000 đồng. Nếu khách hàng lựa chọn số bước giá là 10 thì mức giá khách hàng sẽ trả là $8.833.957.949 \text{ đồng} + (10.000.000 \text{ đồng} \times 10) = 8.933.957.949 \text{ đồng}$.

- Sau khi click vào biểu tượng “chiếc búa”, hệ thống sẽ nổi lên số tiền bạn muốn trả đồng thời với dòng chữ hỏi “Bạn có chắc chắn muốn trả giá này không? Khách hàng bấm “OK” để hoàn thành việc trả giá.

- Cuộc đấu giá được tiến hành liên tục như trên, hết người này đến người khác cho đến khi hết thời gian trả giá và xác định được người trúng đấu giá.

** Lưu ý: Người tham gia đấu giá phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền kết nối mạng internet để đảm bảo việc tham gia cuộc đấu giá trực tuyến đúng thời gian quy định tại Quy chế này.*

10.3-Xác định người trúng đấu giá:

- Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, đấu giá viên được Công ty Đấu giá Hợp danh Đấu giá Việt Nam phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

+ Người trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá.

+ Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

- Đấu giá viên được Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

- Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ email của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Công ty ĐGHD Đấu giá Việt Nam ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

ĐIỀU 11. THÔNG BÁO KẾT QUẢ CUỘC ĐẤU GIÁ

11.1. Ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến, Tổ chức đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho khách hàng trúng đấu giá.

11.2. Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận giá trúng đấu giá.

ĐIỀU 12. BIÊN BẢN CUỘC ĐẤU GIÁ

12.1. Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá, thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Diễn biến của cuộc đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận được trích xuất, có xác nhận của Tổ chức đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến và đính kèm biên bản đấu giá.

12.2. Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá và có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá.

Biên bản đấu giá được gửi vào địa chỉ Email của khách hàng trúng đấu giá sau khi kết thúc cuộc đấu giá. Khách hàng trúng đấu giá có trách nhiệm in biên bản đấu giá, ký tên và gửi về Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Khách hàng trúng đấu giá không ký biên bản và nộp lại biên bản đấu giá đã ký cho Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn nêu trên được coi là từ chối ký biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá, khoản tiền đặt trước của khách hàng này không được hoàn trả và số tiền này thuộc về đơn vị có tài sản.

ĐIỀU 13. CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM BỊ TRUẤT QUYỀN THAM GIA CUỘC ĐẤU GIÁ

Khách hàng tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá trong các trường hợp sau đây:

13.1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.

13.2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

13.3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản.

13.4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

13.5. Người rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.

13.6. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

ĐIỀU 14. CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM KHÔNG ĐƯỢC NHẬN LẠI TIỀN ĐẶT TRƯỚC

14.1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

***Lưu ý:**

Thuật ngữ “không tham gia cuộc đấu giá” được hiểu là khách hàng đã thao tác đăng ký tham gia đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến theo đúng thời hạn quy định, được phê duyệt đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá trực tuyến nhưng không đăng nhập vào phòng đấu giá hiển thị trên website đấu giá trực tuyến taichinhqnamqtc.vn trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến trước thời điểm kết thúc thời gian đấu giá).

14.2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 13 Quy chế này.

14.3. Khách hàng trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá.

14.4. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

14.5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

ĐIỀU 15. RÚT LẠI GIÁ ĐÃ TRẢ

15.1. Trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá), nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá xác nhận công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó, nếu thời gian cuộc đấu giá chưa kết thúc.

15.2. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá và không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

ĐIỀU 16. TỪ CHỐI KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ

16.1. Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá. Trong thời gian 15 (mười lăm) phút, Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

16.2. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối”, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá (Khi đó người trúng đấu giá sẽ bị mất tiền đặt trước do từ chối kết quả trúng đấu giá) và xét giá trả liền kề nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá. Khi đó, trên màn hình của Người trả giá liền kề sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá, nếu Người trả giá liền kề bấm nút “Chấp nhận”, hệ thống sẽ ghi nhận Người trả giá liền kề là người trúng đấu giá. Nếu người trả giá liền kề bấm nút “Từ chối” hoặc trong thời gian 15 (mười lăm) phút Người trả giá liền kề không bấm nút nào, hệ thống sẽ ghi nhận Người trả giá liền kề không đồng ý với kết quả đấu giá.

Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề, nếu người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

16.3. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

ĐIỀU 17. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH DO LỖI KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

17.1. Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được, Tổ chức đấu giá tài sản dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay bằng văn bản cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

17.2. Tổ chức đấu giá tài sản hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không tiếp tục trả giá được sau khi cuộc đấu giá bắt đầu và thông báo bằng văn bản cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

17.3. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì khách hàng đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá.

CHƯƠNG IV

THỜI HẠN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN, THANH TOÁN VÀ BÀN GIAO TÀI SẢN

ĐIỀU 18. THỜI HẠN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA TÀI SẢN ĐẤU GIÁ.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc bán đấu giá thành Khách hàng trúng đấu giá liên hệ Đơn vị có tài sản và Công ty đấu giá để ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hợp đồng mua bán được các bên ký kết theo pháp luật về dân sự.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết. Khách hàng trúng đấu giá thanh toán đủ tiền mua tài sản cho Đơn vị có tài sản. Nếu chậm thanh toán quá 05 ngày so với tiến độ thanh toán nêu trên hoặc không đến ký kết hợp đồng mua bán, khách hàng trúng đấu giá bị xem là đơn phương hủy bỏ hợp đồng, đồng thời bị coi là từ chối mua tài sản bán đấu giá và toàn bộ số tiền đã nộp (tiền đặt trước khi đăng ký tham gia đấu giá) thuộc về Đơn vị có tài sản.

ĐIỀU 19. THỜI HẠN, PHƯƠNG THỨC BÀN GIAO TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

Khách hàng trúng đấu giá trước khi nhận hàng phải đệ trình phương án vận chuyển, phương án phòng ngừa, ứng phó và xử lý sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển CTNH từ các kho của bên người có tài sản về kho của người trúng đấu giá.

Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Đơn vị có tài sản nhận đủ số tiền bán tài sản do khách hàng trúng đấu giá thanh toán, Đơn vị có tài sản tổ chức bàn giao trực tiếp toàn bộ tài sản, hồ sơ liên quan cho khách hàng trúng đấu giá.

Trường hợp phát sinh vướng mắc làm chậm công tác bàn giao tài sản thì Đơn vị có tài sản và khách hàng trúng đấu giá có trách nhiệm thông báo cho nhau bằng văn bản và trên cơ sở cùng nhau bàn bạc, tự giải quyết sự việc. Đơn vị có tài sản tự chịu trách nhiệm và bồi thường về những thiệt hại gây ra cho khách hàng trúng đấu giá (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

ĐIỀU 20. TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG THAM GIA ĐẤU GIÁ.

- Tự chịu trách nhiệm về thông tin, giấy tờ, tài liệu đã nộp khi đăng ký tham gia đấu giá.

- Tự đi xem hiện trạng tài sản đúng thời gian quy định, nghiên cứu kỹ bản Quy chế này trước khi nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Mọi khiếu nại thắc mắc, hay có sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá giải quyết trước thời hạn kết thúc nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Nếu không có khiếu nại gì, coi như khách hàng đã chấp nhận thông tin liên quan đến tài sản bán đấu giá. Mọi khiếu nại liên quan đến tài sản sau khi kết thúc thời hạn nộp Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ không được giải quyết.

- Tự tìm hiểu kỹ về hiện trạng hiện nay của tài sản và hồ sơ pháp lý tài sản đấu giá, hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và rủi ro phát sinh của việc mua tài sản đấu giá, đồng thời cam kết không khiếu nại, tranh chấp, khởi kiện sau khi trúng đấu giá.

- Khách hàng tham gia đấu giá được coi là đã chấp thuận hiện trạng, tình trạng pháp lý của tài sản và tuân thủ mọi quy định tại quy chế này.

ĐIỀU 21. TRÁCH NHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG MUA ĐƯỢC TÀI SẢN

- Tự liên hệ với Đơn vị có tài sản để nhận tài sản đúng như hiện trạng tài sản đã xem xét, trước khi đăng ký tham gia đấu giá.

- Chịu toàn bộ các khoản chi phí, nghĩa vụ tài chính có liên quan đến toàn bộ tài sản trúng đấu giá, tính từ ngày tài sản được nhận trên thực tế. Các khoản chi phí liên quan đến việc nhận tài sản như: Chi phí thuê nhân công, thuê phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị phục vụ cho việc nhận tài sản; chi phí tháo dỡ, bốc xếp, thu gom, vận chuyển, xử lý tài sản từ nơi đang trưng bày tài sản về kho bãi của mình..... chịu mọi rủi ro, tổn thất, trách nhiệm và các chi phí phát sinh khác trong quá trình bàn giao tài sản trúng đấu giá. Đơn vị có tài sản và Công ty đấu giá không chịu bất kỳ một khoản chi phí nào trong suốt quá trình giao toàn bộ tài sản cho người trúng đấu giá, tính từ ngày bàn giao tài sản.

- Bảo quản, vận chuyển, xử lý môi trường, xử lý chất thải nguy hại (nếu có)... theo đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ trong suốt quá trình giao nhận tài sản.

- Kể từ thời điểm bàn giao tài sản tại nơi đang trưng bày tài sản, mọi quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến tài sản đấu giá sẽ được chuyển giao từ người có tài sản đấu giá sang người trúng đấu giá.

ĐIỀU 22. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY ĐẤU GIÁ

Thực hiện theo đúng các quy định tại quy chế này và Luật đấu giá tài sản.

Không giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản bán đấu giá; Không chịu trách nhiệm về chất lượng, chủng loại cũng như sự thiếu đồng bộ, chi tiết phụ kiện kèm theo tài sản bán đấu giá.

ĐIỀU 23. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ CÓ TÀI SẢN.

Tài sản được bán trên cơ sở thực tế mà khách hàng đã được xem xét hiện trạng tài sản, tham khảo kỹ, đầy đủ Hồ sơ pháp lý về nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản. Vì vậy, Đơn vị có tài sản chịu trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản, bàn giao đúng hiện trạng tài sản như khách hàng đã tham khảo xem xét thực tế.

CHƯƠNG VI CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ĐIỀU 24. CHỊU RỦI RO VÀ BẤT KHẢ KHÁNG.

Đơn vị có tài sản chịu rủi ro đối với tài sản bán đấu giá cho đến khi tài sản được bàn giao cho người mua, người mua chịu rủi ro kể từ khi nhận bàn giao tài sản bán đấu giá. Công ty đấu giá không chịu trách nhiệm về bất cứ rủi ro nào xảy ra đối với tài sản bán đấu giá nói trên.

Cuộc bán đấu giá này không thể thực hiện do các trường hợp bất khả kháng như: Thiên tai, dịch họa, có yêu cầu ngừng mở cuộc bán đấu giá, huỷ bỏ kết quả bán đấu giá, huỷ bỏ hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá của Đơn vị có tài sản, Cơ quan chức năng có thẩm quyền ... Đơn vị có tài sản, Công ty đấu giá, các khách hàng tham gia đấu giá và người mua được tài sản phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được khôi phục về nguyên trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 25. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Cán bộ của Công ty đấu giá, người tham gia đấu giá và các cá nhân/tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá này.

Đơn vị có tài sản, Tổ chức đấu giá tài sản và các khách hàng tham gia đấu giá có trách nhiệm thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Quy chế này và các qui định pháp luật liên quan.

Mọi trường hợp phát sinh giữa các bên sẽ được giải quyết theo qui định tại Quy chế này, trong trường hợp bản Quy chế này không qui định, tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết theo qui định tại Luật đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các quy định pháp luật khác liên quan.

CÔNG TY ĐGHD ĐẤU GIÁ VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Giang

PHỤ LỤC 1: LÔ HÀNG VẬT TƯ THIẾT BỊ THANH LÝ ĐỢT 04 NĂM 2022 VÀ ĐỢT 01 NĂM 2023

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
A	Danh mục VTTB có chứa CTNH				
1	3.50.40.003.000.00.000	Rơ-le trung gian 220V DC	Cái	10	16 01 13
2	1.41.04.001.000.04.D50	Dầu máy biến thế các loại	Lít	3020	17 03 04
3	3.35.42.008.000.00.D50	Tủ RMU C10 Pháp thu hồi	Bộ	68	16 01 13
4	3.35.42.009.000.00.D50	Tủ RMU C12 Pháp thu hồi	Bộ	27	16 01 13
5	3.35.42.109.000.00.D50	Tủ Bảo vệ MBA	Bộ	1	16 01 13
6	3.35.42.116.000.00.D50	Tủ nạp ắc quy thu hồi các loại	Bộ	1	16 01 13
7	3.35.42.127.000.00.D50	Tủ điều khiển thu hồi các loại	Bộ	1	16 01 13
8	3.42.72.999.VIE.02.D50	Recloser 24kV-27kV-630A kèm tủ điều khiển	Bộ	1	16 01 13
9	3.42.74.001.000.22.D50	Tủ máy cắt hợp bộ các loại	Máy	2	16 01 13
10	5.16.12.000.000.01.D50	Bình ắc quy các loại	Cái	6	16 01 12
11	5.16.12.009.000.00.D50	Bình ắc quy 2VDC/200Ah thu hồi các loại	Bình	110	16 01 12
12	5.16.12.021.000.00.D50	Bình ắc quy kín khí 12VDC/100Ah thu hồi các loại	Bình	4	16 01 12
13	5.96.10.284.VIE.00.D50	Modem 3G kết nối SCADA	Bộ	10	16 01 13
14	3.61.03.006.VIE.00.000	Bộ Modem thu thập số liệu đo đếm điện năng RMR Turbojet	Cái	17	16 01 13
15	3.53.25.003.000.00.000	Biến dòng trung thế 7,2kV 1000-2000-3000/1-1A	Cái	2	19 02 06
16	3.53.60.001.000.01.000	Biến dòng lộ tổng 24kV	Cái	2	19 02 06
17	3.53.60.009.000.00.000	Biến dòng trung thế 24kV 500-1000-1500/1-1-1A	Cái	1	19 02 06
18	3.56.40.004.000.00.000	Biến điện áp 1 pha 22/v3:0,11/v3:0,11/3kV	Cái	2	19 02 06
19	3.53.25.002.000.00.000	Biến dòng trung thế 7,2kV 200-400-600/1-1-1A	Cái	2	19 02 06
20	3.53.60.005.000.00.000	Biến dòng trung thế 24kV 200-400-600/1-1A	Cái	7	19 02 06
21	3.53.60.009.000.00.000	Biến dòng trung thế 24kV 500-1000-1500/1-1-1A	Cái	5	19 02 06
22	3.56.40.004.000.00.000	Biến điện áp 1 pha 22/v3:0,11/v3:0,11/3kV	Cái	4	19 02 06
23	3.56.80.286.VIE.00.D50	Biến điện áp cấp nguồn 22/0,27kV 50VA	Cái	1	19 02 06
24	3.62.95.503.000.00.D50	Tủ trung thế RMU loại kín 24kV	Cái	1	16 01 13
25	5.96.10.001.000.32.D50	Server máy chủ	Bộ	1	16 01 13
26	5.96.10.001.000.35.D50	Switch	Cái	1	16 01 13
27	3.61.03.004.VIE.00.D50	Bộ mở rộng Elster-RF	Cái	3	16 01 13
28	5.16.12.009.000.00.D50	Bình ắc quy 2VDC/200Ah thu hồi các loại	Bình	7	16 01 12
29	3.64.34.003.000.00.D50	Tụ bù trung áp 1 pha 100kvar	Tụ	9	19 02 01
30	5.96.10.284.VIE.00.D50	Modem 3G kết nối SCADA	Bộ	10	16 01 13
31	3.53.65.033.000.00.A70	Biến dòng trung thế 24kV 100-200/5A	Cái	1	19 02 06
32	3.53.65.017.000.00.A70	Biến dòng trung thế 24kV 100-200-400/5A	Cái	2	19 02 06
33	3.53.60.011.VIE.00.A70	Biến dòng trung thế 24kV 1600-800/1-1A cex: 0,5	Cái	3	19 02 06
34	3.53.75.017.000.00.A70	Biến dòng trung thế 35kV 100-200-400/5-5A	Cái	3	19 02 06
35	3.53.25.002.000.00.000	Biến dòng trung thế 7,2kV 200-400-600/1-1-1A	Cái	1	19 02 06
36	3.53.25.003.000.00.000	Biến dòng trung thế 7,2kV 1000-2000-3000/1-1A	Cái	1	19 02 06
37	3.53.60.001.000.01.000	Biến dòng lộ tổng 24kV	Cái	1	19 02 06
38	3.53.60.009.000.00.000	Biến dòng trung thế 24kV 500-1000-1500/1-1-1A	Cái	1	19 02 06
39	3.53.60.011.VIE.00.000	Biến dòng trung thế 24kV 1600-800/1-1A	Cái	1	19 02 06
B	Danh mục VTTB không chứa CTNH				
40	3.15.25.071.000.00.000	Cáp đồng trần M 29 mm2	Kg	0,6	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
41	3.15.42.022.VIE.00.000	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 150 mm2	Mét	2	
42	3.15.62.003.VIE.00.000	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x35 mm2	Mét	1	
43	3.15.68.004.VIE.00.000	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x70 mm2	Mét	0,58	
44	3.15.90.006.VIE.00.000	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 12,7/24kV A 120 mm2	Mét	3	
45	3.15.56.019.VIE.00.A70	Cáp điều khiển Cu/PVC/PVC-S chống nhiễu 4x4	Mét	80	
46	3.15.56.020.VIE.00.A70	Cáp điều khiển Cu/PVC/PVC-S chống nhiễu 7x1,5 mm2	Mét	35	
47	3.20.22.453.000.00.000	Kẹp ngừng cáp ABC 25mm2	Cái	82	
48	3.20.60.091.FRA.00.000	Khóa neo cáp ABC 2x16	Cái	150	
49	3.20.80.001.TPE.95.000	Đầu cốt bấm + chụp M16mm2	Bộ	150	
50	3.20.80.001.VIE.94.000	Đầu cốt bấm + chụp M25mm2	Bộ	150	
51	3.20.80.001.VIE.95.000	Đầu cốt bấm + chụp M16mm2	Bộ	230	
52	3.15.28.206.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 50/8 mm2	Kg	136,4	
53	3.15.28.206.VIE.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 50/8,0 mm2	Kg	1183,93	
54	3.15.28.207.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 70/11 mm2	Kg	11116,37	
55	3.15.28.207.VIE.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 70/11 mm2	Kg	26,4	
56	3.15.28.209.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 95/16 mm2	Kg	45998,58	
57	3.15.28.211.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 120/19 mm2	Kg	23916,22	
58	3.15.28.211.VIE.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 120/19 mm2	Kg	5389,46	
59	3.15.28.316.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACKP 185/24 mm2	Kg	4137,47	
60	3.15.42.515.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 35 mm2	Mét	8	
61	3.15.42.518.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 50 mm2	Mét	40,2	
62	3.15.42.519.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 70 mm2	Mét	72	
63	3.15.42.521.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 95 mm2	Mét	113,4	
64	3.15.42.522.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 120 mm2	Mét	60	
65	3.15.42.524.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 185 mm2	Mét	25	
66	3.15.44.008.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 2x10 mm2	Mét	24	
67	3.15.52.005.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x16+1x10	Mét	5	
68	3.15.54.108.000.00.D50	Cáp đồng muller 2x10 mm2	Mét	28	
69	3.15.56.001.000.00.D50	Cáp điều khiển các loại	Kg	555,1	
70	3.15.60.005.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A50 mm2	Mét	3888	
71	3.15.60.006.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A50 mm2	Mét	42	
72	3.15.60.007.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A70 mm2	Mét	796	
73	3.15.62.001.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x16 mm2	Mét	2074	
74	3.15.62.002.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x25 mm2	Mét	1423	
75	3.15.62.003.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x35 mm2	Mét	216	
76	3.15.68.003.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x50 mm2	Mét	561	
77	3.15.68.004.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x70 mm2	Mét	60	
78	3.15.68.005.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x95 mm2	Mét	7	
79	3.15.68.016.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x25 mm2	Mét	227	
80	3.15.68.128.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x35 mm2	Kg	14	
81	3.15.68.252.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc AXV 4x25 mm2	Mét	15	
82	3.15.68.253.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc AXV 4x35 mm2	Mét	11	
83	3.25.33.779.000.00.D50	Cáp ngầm vận xoắn ABC 24kV bọc XLPE/PVC/DATA AL 3x(1x120mm2)	Mét	53	
84	3.25.33.830.VIE.00.D50	Cáp ngầm vận xoắn ABC 24kV bọc XLPE/PVC/DATA M 3x(1x150mm2)	Mét	10	
85	3.15.25.055.000.00.D50	Cáp đồng trần M 35 mm2	Kg	3	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
86	3.15.28.214.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 150/24 mm2	Kg	4690,43	
87	3.15.28.216.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 185/24 mm2	Kg	152,25	
88	3.15.42.008.000.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV MV 10 mm2	Mét	6	
89	3.15.60.005.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A35 mm2	Mét	3635	
90	3.15.60.007.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A70 mm2	Mét	902	
91	3.15.60.009.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A120 mm2	Mét	2706	
92	3.15.68.004.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x70 mm2	Mét	98	
93	3.15.90.005.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 12,7/24kV A 95 mm2	Mét	1094,4	
94	3.15.90.008.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 12,7/24kV A 185 mm2	Mét	370	
95	3.15.91.255.000.00.D50	Cáp nhôm bọc lõi thép PVC/XLPE 24kV AC 70 mm2	Kg	563	
96	3.60.05.003.000.00.D50	Công tơ 1 pha 5-20A	Cái	11149	
97	2.05.01.001.000.00.D50	Sắt thép các loại	Kg	18018,51	
98	2.05.46.001.000.03.D50	SAT GOC THU HOI CAC LOAI	Kg	6036,9	
99	2.53.01.001.000.02.D50	Đồng phế liệu các loại	Kg	13,2	
100	2.76.81.004.000.00.D50	Dây xâu chì niêm phong phát quang	Sợi	973	
101	2.76.81.008.000.00.D50	Viên chì niêm phong phát quang	Viên	973	
102	3.02.20.001.000.04.D50	Cột bê tông DH 10 mét (Đập gốc)	Cột	14	
103	3.02.20.001.000.05.D50	Cột bê tông vuông 7 mét	Cột	39	
104	3.02.20.001.000.11.D50	Cột BT H 7m (chặt gốc)	Cột	2	
105	3.02.20.001.000.16.D50	Cột BT vuông 6,5m (chặt gốc)	Cột	4	
106	3.02.20.001.000.22.D50	Cột BTLT 10,5m (Chặt còn 8,5 m)	Cột	4	
107	3.02.20.001.000.25.D50	Cột BTLT 12 mét (chặt còn 9mét)	Cột	103	
108	3.02.20.001.000.29.D50	Cột BTLT 12Mét thu hồi	Cột	4	
109	3.02.20.001.000.31.D50	Cột BTLT 14 mét (chặt gốc còn 12mét)	Cột	27	
110	3.02.20.001.000.34.D50	Cột BTLT 14mét (chặt còn 10mét)	Cột	28	
111	3.02.20.001.000.40.D50	Cột BTLT 6,5m (chặt gốc)	Cột	15	
112	3.02.20.001.000.45.D50	Cột BTLT 7m (chặt gốc)	Cột	41	
113	3.02.20.001.000.46.D50	Cột BTLT 8 Mét thu hồi	Cột	67	
114	3.02.20.001.000.48.D50	Cột BTLT 8,4 mét (chặt gốc còn 5,5 mét)	Cột	3	
115	3.02.20.001.000.51.D50	Cột BTLT 8,4 mét (Chặt còn 6.5 mét)	Cột	7	
116	3.02.20.001.000.53.D50	Cột BTLT 9Mét thu hồi	Cột	1	
117	3.02.20.001.000.56.D50	Cột BTLT12mét(Chặt còn 9,5-10mét)	Cột	54	
118	3.02.20.001.000.64.D50	Cột LT 10,5 M (Chặt gốc còn 8 mét)	Cột	3	
119	3.02.20.001.000.87.D50	Trụ BTLT 10,5m cắt gốc còn 7 m	Cột	6	
120	3.02.20.001.000.92.D50	Trụ BTLT 10,5m cắt gốc còn 8m	Cột	10	
121	3.02.20.001.000.95.D50	Trụ BTLT 12M (chặt gốc)	Cột	1	
122	3.02.20.001.000.96.D50	Trụ BTLT 12M cắt gốc còn 10M	Cột	11	
123	3.02.20.001.000.A2.D50	Trụ BTLT 14m chặt gốc còn 12m	Cột	2	
124	3.02.20.001.000.B9.D50	Trụ BTLT cắt 8,4M cắt gốc còn 6,5M	Cột	3	
125	3.02.20.001.000.C8.D50	Trụ BTV 10 m cắt gốc còn 8 m	Cột	28	
126	3.02.20.001.000.E5.D50	TRU VUONG 8M THU HOI	Cột	24	
127	3.02.20.999.VIE.07.D50	Trụ BL vuông còn 4m	Trụ	4	
128	3.02.20.999.VIE.18.D50	Trụ BTLT 12m chặt gốc còn 8,5m	Trụ	16	
129	3.02.20.999.VIE.37.D50	Trụ BTLT 20m còn 15m	Cột	2	
130	3.02.50.999.VIE.11.D50	Trụ BL vuông còn 8m	Trụ	28	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
131	3.10.08.004.000.00.D50	Sứ đứng A16 kèm ty	Cái	72	
132	3.10.66.001.000.00.D50	Sứ đứng 22kV các loại	Cái	170	
133	3.10.66.002.000.00.D50	Sứ đứng 24kV	Cái	54	
134	3.10.66.003.000.00.D50	Sứ đứng 35kV	Cái	582	
135	3.10.66.063.000.00.D50	Sứ đứng kèm ty 24kV	Cái	2575	
136	3.10.66.064.000.00.D50	Sứ đứng kèm ty 35kV	Cái	105	
137	3.10.66.183.000.00.D50	Sứ đứng linepost kèm ty 24kV	Cái	558	
138	3.10.66.184.000.00.D50	Sứ đứng linepost kèm ty 35kV	Cái	31	
139	3.10.66.313.000.00.D50	Sứ đứng pinpost kèm ty 24kV	Cái	128	
140	3.10.88.001.000.03.D50	Sứ chuỗi 3bát +Phụ kiện	Chuỗi	129	
141	3.10.88.008.000.00.D50	Cách điện thủy tinh các loại	Cái	3	
142	3.10.88.182.000.00.D50	Chuỗi cách điện treo bằng thủy tinh 70KN	Chuỗi	330	
143	3.10.88.185.000.00.D50	Cách điện thủy tinh 35kV kèm phụ kiện	Bộ	420	
144	3.10.88.214.000.00.D50	Chuỗi cách điện treo bằng polymer 24kV	Chuỗi	1082	
145	3.20.22.497.000.00.D50	Kẹp đầu lèo dây bọc trung thế 185mm2	Cái	14	
146	3.20.60.256.000.00.D50	Khóa nẻo cuối dây bọc 185mm2	Cái	15	
147	3.30.20.001.000.00.D50	Cầu chì tự rơi các loại	Cái	1	
148	3.30.20.499.000.00.D50	Cầu chì ống các loại	Cái	3	
149	3.30.22.005.000.00.D50	Cầu chì tự rơi 24kV 100A	Cái	18	
150	3.30.22.022.000.00.D50	Cầu chì tự rơi sứ 24kV 100A	Cái	5	
151	3.35.42.156.000.00.D50	Tủ đầu dây ngoài trời	Bộ	1	
152	3.35.90.151.000.00.D50	Tủ đầu dây ngoài trời (MK)	Cái	1	
153	3.42.05.152.000.00.D50	Dao cách ly 1 pha LTD 24kV-600A	Cái	3	
154	3.42.10.001.000.03.D50	Dao cách ly 3 pha 35kV	Cái	1	
155	3.42.10.152.000.00.D50	Dao cách ly 3 pha 24kV 630A chém đứng	Cái	11	
156	3.42.24.103.000.00.D50	Dao cách ly có tải LBS 35kV 630A kiểu kín	Bộ	1	
157	3.42.24.128.000.00.D50	Dao cách ly có tải LBS 24kV 630A kiểu kín	Cái	1	
158	3.42.24.131.000.00.D50	Dao cách ly có tải LBS 24kV 630A kiểu kín	Bộ	1	
159	3.42.68.504.000.00.D50	Máy cắt recloser 24kV	Cái	2	
160	3.42.76.113.000.00.D50	Motor tích năng lò xo dùng cho MC 24kV 3AH52	Cái	2	
161	3.42.76.127.000.00.D50	Cuộn đóng, cắt 220VDC MC 110kV	Bộ	1	
162	3.42.76.134.000.00.D50	Motor tích năng lò xo dùng cho MC 110kV 3APIFG	Bộ	1	
163	3.42.80.001.000.00.D50	Chống sét van các loại	Cái	21	
164	3.42.80.005.000.00.D50	Chống sét van 18kV	Cái	87	
165	3.42.80.025.000.00.D50	Chống sét van 35kV (35kV-48kV)	Cái	30	
166	3.46.04.007.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 32A	Cái	124	
167	3.46.04.008.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 40A	Cái	199	
168	3.46.05.006.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 32A	Cái	91	
169	3.46.05.007.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 40A	Cái	320	
170	3.46.05.012.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 80A	Cái	2	
171	3.46.15.007.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 40A	Cái	57	
172	3.46.15.010.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 63A	Cái	78	
173	3.46.15.011.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 75A	Cái	4	
174	3.46.15.012.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 80A	Cái	9	
175	3.46.15.013.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 100A	Cái	24	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
176	3.46.15.015.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 150A	Cái	3	
177	3.46.15.016.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 160A	Cái	2	
178	3.46.15.018.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 200A	Cái	2	
179	3.46.15.020.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 250A	Cái	15	
180	3.46.15.021.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 300A	Cái	3	
181	3.46.15.022.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 400A	Cái	6	
182	3.46.15.023.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 500A	Cái	2	
183	3.46.15.024.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 600A	Cái	1	
184	3.46.15.025.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 630A	Cái	1	
185	3.46.15.026.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 800A	Cái	1	
186	3.53.05.127.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 75/5A	Cái	5	
187	3.53.05.128.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 100/5A	Cái	7	
188	3.53.05.129.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 150/5A	Cái	11	
189	3.53.05.130.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 200/5A	Cái	8	
190	3.53.05.131.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 250/5A	Cái	4	
191	3.53.05.132.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 300/5A	Cái	4	
192	3.53.05.135.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 600/5A	Cái	2	
193	3.53.05.136.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 800/5A	Cái	1	
194	3.53.05.140.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 1600/5A	Cái	3	
195	3.58.60.002.000.00.D50	Hộp bộ đo lường 3 pha	Cái	2	
196	3.60.90.001.000.00.D50	Hộp bảo vệ công tơ sắt các loại (Kg)	Kg	1	
197	3.60.90.251.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 1 công tơ 1 pha	Cái	519	
198	3.60.90.252.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 1 công tơ 3 pha	Cái	29	
199	3.60.90.253.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 2 công tơ 1 pha	Cái	13	
200	3.60.90.254.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 4 công tơ 1 pha	Cái	39	
201	3.62.95.452.000.00.D50	Hộp chia dây các loại	Cái	5	
202	3.62.95.503.000.00.D50	Tủ trung thế RMU loại kín 24kV	Cái	2	
203	4.20.51.001.000.03.D50	Cửa đi nhôm kính	Kg	30	
204	4.20.51.001.000.05.D50	Cửa sổ nhôm kính	Kg	37	
205	4.20.51.001.000.06.D50	Khung nhôm kính	Kg	19	
206	4.20.51.001.000.07.D50	Cửa nhựa các loại	Kg	30	
207	4.20.51.023.000.00.D50	Cửa sổ các loại	Bộ	5	
208	5.76.97.001.000.03.D50	Đồng hồ đo các loại thu hồi	Cái	2	
209	5.76.97.148.000.00.D50	Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ dầu máy biến áp	Cái	1	
210	3.60.05.003.000.00.C70	Công tơ 1 pha 5-20A	Cái	851	
211	3.13.11.001.VIE.02.000	Sứ BH móc cáp Điện lực	Cái	485	
212	3.20.07.001.000.13.000	ống nối đồng 3 x M150 + 1 x M70	Bộ	19	
213	3.20.07.001.FRA.15.000	ống nối HT 3x150+1x70	Bộ	2	
214	3.20.22.001.000.D1.000	Bộ nối khuỷ C - 630/A50mm2	Bộ	1	
215	3.20.22.111.VIE.00.000	Kẹp hotline đồng	Cái	38	
216	3.20.22.169.000.00.000	Kẹp quai nhôm đồng 70-120 mm2	Bộ	60	
217	3.20.22.177.VIE.00.000	Kẹp quai đồng nhôm 50-70	Cái	18	
218	3.20.22.388.VIE.00.000	Kẹp treo cáp ABC 16mm2	Cái	14	
219	3.20.22.452.VIE.00.000	Kẹp ngừng cáp ABC 16mm2	Cái	52	
220	3.20.22.454.VIE.00.000	Kẹp ngừng cáp ABC 35mm2	Cái	10	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
221	3.20.60.062.VIE.00.000	Khóa đồ cáp ABC 2x35	Cái	119	
222	3.20.60.065.VIE.00.000	Khóa đồ cáp ABC 4x25	Cái	292	
223	3.20.60.069.000.00.000	Khóa đồ cáp ABC 4x35	Cái	288	
224	3.20.80.250.VIE.00.000	Đầu cốt ép đồng loại dài 1 lỗ M 7 mm2	Cái	2372	
225	3.20.94.001.VIE.08.000	Bịt đầu cáp ABC 70	Cái	96	
226	3.20.94.001.VIE.09.000	Bịt đầu cáp ABC 50	Cái	52	
227	3.20.94.503.VIE.00.000	Nắp chụp đầu cáp 150	Cái	16	
228	3.20.94.519.VIE.00.000	Nắp chụp đầu cáp 95	Cái	416	
229	3.20.94.536.VIE.00.000	Nắp chụp đầu cực sứ 24kV 1 mét	Cái	132	
230	3.20.94.676.VIE.00.000	Nắp chụp đầu cực bát sứ T1	Bộ	57	
231	3.20.94.677.VIE.00.000	Nắp chụp đầu cực bát sứ TU	Cái	43	
232	8.92.15.298.000.00.000	Tấm biển báo cáp ngầm	Cái	1216,5	
233	3.20.22.389.VIE.00.000	Kẹp treo cáp ABC 25mm2	Cái	21	
234	3.20.22.452.VIE.00.000	Kẹp ngừng cáp ABC 16mm2	Cái	675	
235	3.20.22.453.VIE.00.000	Kẹp ngừng cáp ABC 25mm2	Cái	1074	
236	3.20.22.454.VIE.00.000	Kẹp ngừng cáp ABC 35mm2	Cái	904	
237	3.20.22.463.VIE.00.000	Kẹp ngừng cáp ABC 2x25mm2	Cái	31	
238	3.20.22.464.VIE.00.000	Kẹp ngừng cáp ABC 2x35mm2	Cái	30	
239	3.20.60.091.FRA.00.000	Khóa neo cáp ABC 2x16	Cái	26	
240	3.46.05.007.000.00.D50	Ấp-tô-mát 1 pha 2 cực 40A	Cái	3	
241	3.53.05.127.000.00.A70	Biến dòng điện hạ áp 75/5A	Cái	21	
242	4.20.51.010.000.00.A70	Cửa đi các loại	Cái	12	
243	4.20.51.023.000.00.A70	Cửa sổ các loại	Cái	21	
244	5.76.97.076.000.00.A70	Quạt làm mát máy biến áp	Cái	8	
245	5.76.97.147.000.00.000	Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ cuộn dây MBA	Cái	1	
246	3.20.80.251.VIE.00.000	Đầu cốt ép đồng loại dài 1 lỗ M 10 mm2	Cái	2076	
247	3.10.15.004.000.00.000	Sứ MBA 24kV	Cái	4	
248	3.10.15.005.000.00.000	Sứ MBA 35kV	Cái	1	
249	3.10.15.006.000.00.000	Sứ MBA 110kV	Cái	4	
250	3.15.25.056.000.00.D50	Cáp đồng trần M 50 mm2	Kg	1962	
251	3.15.28.008.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 95/16 mm2	Kg	1760	
252	3.15.28.206.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 50/8 mm2	Kg	2096,19	
253	3.15.28.207.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 70/11 mm2	Kg	20471,76	
254	3.15.28.209.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 95/16 mm2	Kg	8980,5	
255	3.15.28.211.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 120/19 mm2	Kg	9980,04	
256	3.15.28.213.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACSR 150/19 mm2	Kg	795,93	
257	3.15.28.311.000.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACKP 120/19 mm2	Kg	614	
258	3.15.28.317.VIE.00.D50	Cáp nhôm trần lõi thép ACKP 185/29 mm2	Kg	164	
259	3.15.42.518.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 50 mm2	Mét	44	
260	3.15.42.519.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 70 mm2	Mét	18	
261	3.15.42.521.VIE.00.D50	Cáp đồng bọc 0,6kV PVC/PVC 95 mm2	Mét	6	
262	3.15.50.263.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x80+1x50	Mét	11	
263	3.15.52.005.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x16+1x10	Mét	6	
264	3.15.52.009.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x25+1x16	Mét	12	
265	3.15.52.013.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x50+1x25	Mét	6	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
266	3.15.52.017.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x95+1x50	Mét	27	
267	3.15.52.020.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x120+1x70	Mét	15	
268	3.15.52.023.000.00.D50	Cáp đồng bọc PVC/XLPE 0,6kV M 3x150+1x95	Mét	3	
269	3.15.54.105.000.00.D50	Cáp đồng muller 2x6 mm2	Mét	4	
270	3.15.54.108.000.00.D50	Cáp đồng muller 2x10 mm2	Mét	53	
271	3.15.56.001.000.00.D50	Cáp điều khiển các loại	Kg	674	
272	3.15.56.044.000.00.D50	Cáp điều khiển CTL-TTS 12X2,5mm2	Mét	9	
273	3.15.60.005.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A50 mm2	Mét	5529	
274	3.15.60.006.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A50 mm2	Mét	4145	
275	3.15.60.006.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A50 mm2	Mét	3099	
276	3.15.60.007.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A70 mm2	Mét	1835	
277	3.15.60.008.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC 0,6kV A95 mm2	Mét	7854	
278	3.15.62.001.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x16 mm2	Mét	3653	
279	3.15.62.001.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x16 mm2	Mét	609	
280	3.15.62.002.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x25 mm2	Mét	1071	
281	3.15.62.003.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x35 mm2	Mét	996	
282	3.15.62.004.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 2x50 mm2	Mét	2035	
283	3.15.68.002.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x35 mm2	Mét	80	
284	3.15.68.002.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x35 mm2	Mét	52	
285	3.15.68.003.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x50 mm2	Mét	443	
286	3.15.68.005.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x95 mm2	Mét	2187	
287	3.15.68.006.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x120 mm2	Mét	103	
288	3.15.68.016.000.00.D50	Cáp nhôm bọc vận xoắn 0,6kV ABC 4x25 mm2	Mét	61	
289	3.15.90.004.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 12,7/24kV A 70 mm2	Mét	1392	
290	3.15.90.004.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 12,7/24kV A 70 mm2	Mét	1887	
291	3.15.90.005.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 12,7/24kV A 95 mm2	Mét	3210	
292	3.15.90.008.000.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 12,7/24kV A 185 mm2	Mét	5529	
293	3.15.90.256.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 24kV A 95 mm2	Mét	672	
294	3.15.90.259.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc PVC/XLPE 24kV A 185 mm2	Mét	453	
295	3.15.91.005.VIE.00.D50	Cáp nhôm bọc lõi thép PVC/XLPE 12,7/24kV AC 70 mm2	Mét	2048	
296	3.15.91.007.000.00.D50	Cáp nhôm bọc lõi thép PVC/XLPE 12,7/24kV AC 120 mm2	Mét	650	
297	3.25.33.233.VIE.00.D50	Cáp ngầm 24kV bọc XLPE/PVC/DSTA AL 1x240	Mét	16,91	
298	1.71.87.001.000.01.D50	Bình hạt hút ẩm	Cái	1	
299	2.05.01.001.000.00.D50	Sắt thép các loại	Kg	1518,62	
300	2.05.46.001.000.03.D50	SAT GOC THU HOI CAC LOAI	Kg	15390,98	
301	2.45.01.001.000.04.D50	Nhôm phế liệu thu hồi các loại	Kg	3,9	
302	2.53.01.001.000.02.D50	Đồng phế liệu các loại	Kg	72	
303	2.76.81.004.000.00.D50	Dây xâu chì niêm phong phát quang	Sợi	311	
304	2.76.81.008.000.00.D50	Viên chì niêm phong phát quang	Viên	311	
305	3.02.20.001.000.05.D50	Cột bê tông vuông 7 mét	Cột	112	
306	3.02.20.001.000.15.D50	Cột BT vuông 5m (chặt gốc)	Cột	1	
307	3.02.20.001.000.16.D50	Cột BT vuông 6,5m (chặt gốc)	Cột	20	
308	3.02.20.001.000.17.D50	Cột BT vuông 6m (chặt gốc)	Cột	13	
309	3.02.20.001.000.18.D50	COT BT VUONG 6M THU HOI	Cột	11	
310	3.02.20.001.000.22.D50	Cột BTLT 10,5m (Chặt còn 8,5 m)	Cột	20	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
311	3.02.20.001.000.24.D50	Cột BTLT 10M thu hồi	Cột	1	
312	3.02.20.001.000.29.D50	Cột BTLT 12Mét thu hồi	Cột	1	
313	3.02.20.001.000.31.D50	Cột BTLT 14 mét (chặt gốc còn 12mét)	Cột	23	
314	3.02.20.001.000.34.D50	Cột BTLT 14mét (chặt còn 10mét)	Cột	2	
315	3.02.20.001.000.40.D50	Cột BTLT 6,5m (chặt gốc)	Cột	6	
316	3.02.20.001.000.41.D50	Cột BTLT 7,5 mét (Chặt còn 5,5 mét)	Cột	4	
317	3.02.20.001.000.45.D50	Cột BTLT 7m (chặt gốc)	Cột	7	
318	3.02.20.001.000.46.D50	Cột BTLT 8 Mét thu hồi	Cột	194	
319	3.02.20.001.000.52.D50	Cột BTLT 8,4m (chặt gốc)	Cột	49	
320	3.02.20.001.000.53.D50	Cột BTLT 9Mét thu hồi	Cột	9	
321	3.02.20.001.000.56.D50	Cột BTLT12mét(Chặt còn 9,5-10mét)	Cột	140	
322	3.02.20.001.000.65.D50	Cột LT 6Mét Thu hồi	Cột	21	
323	3.02.20.001.000.68.D50	Cột vuông 5 M Thu hồi	Cột	1	
324	3.02.20.001.000.89.D50	Trụ BTLT 10,5M cắt gốc còn 7M	Cột	9	
325	3.02.20.001.000.98.D50	Cột BTLT 14m (chặt gốc)	Cột	4	
326	3.02.20.001.000.A2.D50	Trụ BTLT 14m chặt gốc còn 12m	Cột	2	
327	3.02.20.001.000.E5.D50	TRU VUONG 8M THU HOI	Cột	95	
328	3.02.20.001.000.F5.D50	Cột BT vuông 9,5m (chặt gốc)	Cột	46	
329	3.10.08.003.000.00.D50	Sứ hạ thế A30	Cái	300	
330	3.10.08.004.000.00.D50	Sứ đứng A16 kèm ty	Cái	112	
331	3.10.08.008.000.00.D50	Sứ hạ thế A16	Cái	56	
332	3.10.66.001.000.00.D50	Sứ đứng 22kV các loại	Cái	3	
333	3.10.66.002.000.00.D50	Sứ đứng 24kV	Cái	133	
334	3.10.66.063.000.00.D50	Sứ đứng kèm ty 24kV	Cái	2067	
335	3.10.66.064.000.00.D50	Sứ đứng kèm ty 35kV	Cái	30	
336	3.10.66.183.000.00.D50	Sứ đứng linepost kèm ty 24kV	Cái	863	
337	3.10.88.182.000.00.D50	Chuỗi cách điện treo bằng thủy tinh 70KN	Chuỗi	577	
338	3.10.88.214.000.00.D50	Chuỗi cách điện treo bằng polymer 24kV	Chuỗi	766	
339	3.30.22.005.000.00.D50	Cầu chì tự rơi 24kV 100A	Cái	48	
340	3.30.22.007.000.00.D50	Cầu chì tự rơi 35kV	Cái	1	
341	3.30.22.022.000.00.D50	Cầu chì tự rơi sứ 24kV 100A	Cái	10	
342	3.35.31.001.000.08.D50	Tủ điều khiển MBA 110kV	Tủ	2	
343	3.35.42.121.000.00.D50	Tủ tự động thu hồi các loại	Bộ	2	
344	3.35.42.152.000.00.D50	Tủ điều khiển ĐZ 110kV	Bộ	5	
345	3.35.42.156.000.00.D50	Tủ đầu dây ngoài trời	Bộ	4	
346	3.42.05.001.000.01.D50	Dao cách ly 1 pha 24kV	Cái	6	
347	3.42.05.152.000.00.D50	Dao cách ly 1 pha LTD 24kV-600A	Cái	3	
348	3.42.10.152.000.00.D50	Dao cách ly 3 pha 24kV 630A chém đứng	Cái	1	
349	3.42.10.154.VIE.00.D50	Dao cách ly 3 pha 24kV 630A chém ngang	Cái	1	
350	3.42.24.128.000.00.D50	Dao cách ly có tải LBS 24kV 630A kiểu kín	Cái	3	
351	3.42.24.131.000.00.D50	Dao cách ly có tải LBS 24kV 630A kiểu kín	Bộ	2	
352	3.42.68.204.000.00.D50	Máy cắt recloser 24kV 630A	Cái	10	
353	3.42.74.001.000.22.D50	Tủ máy cắt hợp bộ các loại	Máy	2	
354	3.42.76.127.000.00.D50	Cuộn đồng, cắt 220VDC MC 110kV	Bộ	9	
355	3.42.76.134.000.00.D50	Motor tích năng lò xo dùng cho MC 110kV 3APIFG	Bộ	5	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
356	3.42.80.005.000.00.D50	Chống sét van 18kV	Cái	141	
357	3.42.80.025.000.00.D50	Chống sét van 35kV (35kV-48kV)	Cái	9	
358	3.46.04.004.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 20A	Cái	18	
359	3.46.04.007.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 32A	Cái	235	
360	3.46.04.008.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 40A	Cái	1125	
361	3.46.04.013.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 1 cực 80A	Cái	2	
362	3.46.05.003.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 20A	Cái	17	
363	3.46.05.006.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 32A	Cái	132	
364	3.46.05.007.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 40A	Cái	908	
365	3.46.05.012.000.00.D50	Áp-tô-mát 1 pha 2 cực 80A	Cái	3	
366	3.46.09.012.000.00.D50	Áp-tô-mát 2 pha 2 cực 80A	Cái	1	
367	3.46.15.007.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 40A	Cái	189	
368	3.46.15.008.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 50A	Cái	3	
369	3.46.15.010.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 63A	Cái	154	
370	3.46.15.011.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 75A	Cái	2	
371	3.46.15.013.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 100A	Cái	23	
372	3.46.15.015.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 150A	Cái	2	
373	3.46.15.016.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 160A	Cái	7	
374	3.46.15.020.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 250A	Cái	16	
375	3.46.15.022.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 400A	Cái	4	
376	3.46.15.025.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 630A	Cái	1	
377	3.46.15.027.000.00.D50	Áp-tô-mát 3 pha 1000A	Cái	1	
378	3.50.90.001.000.00.D50	Rơ-le các loại	Cái	1	
379	3.53.05.127.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 75/5A	Cái	3	
380	3.53.05.128.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 100/5A	Cái	6	
381	3.53.05.129.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 150/5A	Cái	34	
382	3.53.05.130.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 200/5A	Cái	18	
383	3.53.05.131.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 250/5A	Cái	9	
384	3.53.05.132.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 300/5A	Cái	9	
385	3.53.05.133.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 400/5A	Cái	9	
386	3.53.05.134.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 500/5A	Cái	3	
387	3.53.05.135.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 600/5A	Cái	15	
388	3.53.05.136.000.00.D50	Biến dòng điện hạ áp 800/5A	Cái	2	
389	3.62.95.000.000.01.D50	Vỏ tủ điện hạ thế các loại	Cái	3	
390	3.62.95.452.000.00.D50	Hộp chia dây các loại	Cái	89	
391	3.62.95.525.VIE.00.D50	Tủ phân phối điện xoay chiều 220/380V AC	Tủ	2	
392	3.62.95.526.VIE.00.D50	Tủ phân phối điện một chiều 220V DC	Tủ	2	
393	5.18.91.007.000.00.D50	Động cơ căng lò xo	Bộ	1	
394	5.76.97.127.000.00.D50	Đồng hồ báo mức dầu	Cái	1	
395	5.76.97.148.000.00.D50	Đồng hồ chỉ thị nhiệt độ dầu máy biến áp	Cái	1	
396	5.76.97.162.000.00.D50	Van giảm áp, Bộ báo dầu MBA các loại	Cái	1	
397	3.60.90.252.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 1 công tơ 3 pha	Cái	10	
398	3.60.90.254.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 4 công tơ 1 pha	Cái	375	
399	3.60.90.251.000.00.D50	Hộp composite bảo vệ 1 công tơ 1 pha	Cái	853	
400	3.20.50.001.VIE.04.000	Khóa đỡ thẳng cáp ABC 2 x 50	Cái	605	

STT	Mã VT	Tên vật tư, thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã CTNH
401	3.20.80.380.VIE.00.000	Đầu cốt ép đồng loại ngắn 1 lỗ SC 10 mm2	Cái	102	
402	3.20.17.509.VIE.00.000	Ống vά dây nhôm trần 185mm2	Cái	10	
403	3.10.66.502.000.00.000	Sứ đỡ 24kV trong nhà	Cái	1	
404	3.10.66.532.000.00.A70	Sứ đỡ 110kV	Cái	3	
Giá bán khởi điểm (đã bao gồm thuế VAT)			8.833.957.949		